

Đăk Nông, ngày 26 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

Thực hiện Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát (BKS) tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 27/11/2015 và điều lệ sửa đổi bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 06/06/2018;

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty thường niên 2020, nội dung chủ yếu sau:

- Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Giám đốc trong việc quản lý điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết số 01/2019/ĐHĐCĐ/XLMT ngày 26/04/2019 của ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường năm 2019 ;

- Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019;

- Báo cáo tự đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, cũng như của từng thành viên Ban kiểm soát Công ty trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

I. Kết quả giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019.

1. Hoạt động của HĐQT, giám đốc Công ty:

HĐQT Công ty đã ban hành các Nghị quyết, trên cơ sở đó Giám đốc điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019;

Thông qua các tài liệu của HĐQT, Ban điều hành Công ty, kết quả sản xuất kinh doanh tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán thể hiện trong Báo cáo số 2.0159/TC-AC, ngày 16/03/2020 của Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A & C; Ban kiểm soát Công ty đánh giá nhận xét cụ thể:

- Công ty hoạt động với mô hình Công ty cổ phần, trong điều kiện cơ chế quản lý của Nhà nước đẩy mạnh quản lý công tác đầu tư, đấu thầu ngày càng chặt chẽ, xuất hiện nhiều rào cản đối với doanh nghiệp có vốn nhà nước trong việc thực hiện cơ chế để tổ chức sản xuất kinh doanh; Công ty cổ phần Xây lắp Môi trường năm 2019 bị tác động không nhỏ trong việc tìm kiếm việc làm, thanh toán giá trị còn tồn đọng từ những năm trước.

Do đó kết thúc năm 2019, các chỉ tiêu thực hiện so với Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 kết quả chưa được như mong muốn, người lao động thu nhập duy trì mức ổn định, Công ty thực hiện bảo toàn phát triển vốn của cổ đông.

- Giám đốc và tập thể lãnh Công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty, với tinh thần trách nhiệm cao;

2. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019:

2.1 Dự án Tân Rai:

Công ty đã trúng thầu gói thầu khai thác quặng Bauxite nguyên khai năm 2019 với giá trị hợp đồng 60,2 tỷ đồng. Thời gian thi công thực hiện bắt đầu từ tháng 01/2019, giá trị thực hiện năm 2019 là 46,3 tỷ đồng; Lợi nhuận khoảng 3,6 tỷ đồng.

2.2 Dự án Hồ Núi 1:

Công ty đã triển khai thực hiện thi công Gói thầu số 6 (WB5/GW-BD/XL1): Xây dựng cống lấy nước, nhà quản lý và tràn xả lũ số 2; Tiểu Dự án: Sửa chữa, nâng cấp hồ Núi Một thuộc dự án Quản lý thiên tai thuộc Thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. Giá trị thực hiện năm 2019 đạt khoảng 2,1 tỷ đồng. Do công việc thi công sửa chữa rất nhiều đầu công việc, tiến độ thi công kéo dài trong khi đó chi phí cố định vẫn phải bỏ ra làm ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của dự án. Dự án này không mang lại lợi nhuận cho Công ty.

2.3 Dự án cho thuê thiết bị tại Xenamnoy, Nậm Ngừm, Tây Ninh & Linh Cảm:

Với số lượng thiết bị hiện tại của Công ty tương đối nhiều, trong khi đó khối lượng công việc lại ít nên trong năm 2019, Công ty đã vận dụng cho thuê một số thiết bị tại các dự án do CMVIETNAM thực hiện (Xenamnoy, Nậm Ngừm, Tây Ninh & Linh Cảm). Giá trị cho thuê thiết bị đạt khoảng 2,5 tỷ đồng; Lợi nhuận đạt 818 tr. đồng

2.4 Công tác nghiệm thu thanh toán các hạng mục tồn đọng

Các công trình dở dang của Công ty còn tồn đọng khá nhiều chưa được quyết toán. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	%
1	2	3	4	5	6=5/4
1	Doanh thu	Tr.đồng	97.203	53.577	55,12
1.1	Nghiệm thu dở dang	Tr.đồng	31.856	0	0,00
-	Khoang 1,2 Hồ bùn đỏ - Lâm Đồng	"	5.830		0,00
-	Khoang 3 Hồ bùn đỏ - Lâm Đồng	"	5.396		0,00
-	Trạm điện dự phòng Diesel - Lâm Đồng	"	691		0,00
-	Sạt trượt - Hồ bùn đỏ Nhân Cơ	"	18.878		0,00
-	Xử lý sự cố sạt Hồ quặng đuôi - Nhân Cơ	"	1.061		0,00
1.2	Khai thác mỏ	Tr.đồng	42.913	42.120	98,15
1.3	Hồ núi 1- Bình Định	"	8.701	2.110	24,26
1.4	Dự án cho thuê thiết bị	"	2.733	2.508	91,77
1.5	Dự án khác	"	11.000	6.838	62,17
2.	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	69.040	29.149	42,22
3.	Tổng chi phí	Tr.đồng	95.924	53.406	55,68

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2019	Thực hiện năm 2019	%
3.1	Chi phí trung gian	Tr.đồng	81.952	41.014	50,05
-	Nguyên vật liệu	"	4.518	7.196	159,29
-	Nhiên liệu	"	9.387	13.952	148,64
-	Chi phí khác	"	9.978	3.525	35,33
-	Chi phí thuê ngoài	"	28.163	24.428	86,74
-	Chi phí k/chuyển đổi đang và huy động tồn kho	"	29.906	-8.087	-27,04
3.2	Giá trị gia tăng (GDP)	Tr.đồng	13.972	12.392	88,69
-	Khấu hao tài sản	"	3.952	3.952	100,00
-	Tiền lương	"	9.517	7.987	83,92
	+ Phụ cấp HĐQT,BKS	"	96	93	96,88
	+ Lương viên chức quản lý	"	1.113	1.112	99,97
	+ Lương người lao động Công ty	"	5.009	4.622	92,27
	+ Lương lao động khoán thuê ngoài	"	3.300	2.160	65,45
-	Bảo hiểm	"	503	454	90,18
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	1.279	171	13,34
5	Lao động, thu nhập và tiền lương				
5.1	Lao động bình quân danh sách	Người	48	43	89,58
-	Viên chức quản lý	"	3	3	100,00
-	Người lao động	"	45	40	88,89
5.2	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	12.202	5.993	49,12
-	Viên chức quản lý	"	30.907	30.896	99,97
-	Người lao động	"	9.276	9.629	103,81

Trong năm 2019, do việc thoái vốn của TKV đầu tư tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường chưa thực hiện được; Mặc dù TKV đã có Quyết định số 4195/TKV-KTTC ngày 06/08/2018 của TKV về việc thoái vốn tại công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường và quyết định số 1890/QĐ-TKV ngày 26/10/2018 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn đầu tư của TKV tại Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường theo hình thức TKV chào bán cổ phiếu TKV sở hữu trên sàn Upcom, phương thức chào bán theo hình thức khớp lệnh hoặc thỏa thuận trên sàn giao dịch, thời gian thực hiện giao dịch bán bắt đầu từ tháng 11/2018 cho đến khi bán hết số lượng dự kiến. Đến thời điểm hiện nay việc giao dịch không thành công, cho nên việc thay đổi tỷ lệ sở hữu vốn và các nội dung khác như tăng vốn điều lệ... chưa thực hiện được.

II. Tính đầy đủ hợp lý, hợp pháp, trung thực của Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường niên độ từ ngày 01/01/2019 đến hết ngày 31/12/2019;

Ban kiểm soát định kỳ hàng quý và kết thúc năm đã xem xét và làm việc với Công ty về báo cáo tài chính hàng quý của Công ty; Riêng báo cáo tài chính năm 2019, Ban kiểm soát xem xét trên cơ sở báo cáo tài chính 2019 đã được kiểm toán tại Báo cáo số 2.0159//TC-AC ngày 16/03/2020 của Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C; Kết quả số liệu tài chính tổng hợp đến 31/12/2019 như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
A. Tổng tài sản		87.941.072.747	75.665.364.348
I. Tài sản ngắn hạn	100-BCĐKT	81.099.047.955	72.911.814.977
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	110-BCĐKT	1.257.040.459	551.964.427
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120-BCĐKT	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	130-BCĐKT	57.580.674.668	43.109.356.455
Trong đó: Nợ phải thu khó đòi			
4. Hàng tồn kho	140-BCĐKT	22.171.671.695	29.198.758.887
5. Tài sản ngắn hạn khác	150-BCĐKT	89.661.133	51.735.208
II. Tài sản cố định	220-BCĐKT	6.842.024.792	2.753.549.371
- Tài sản cố định hữu hình	221-BCĐKT	6.842.024.792	2.753.549.371
- Nguyên giá	222-BCĐKT	107.560.566.329	107.341.475.420
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223-BCĐKT	-100.718.541.537	-104.587.926.049
- Tài sản cố định thuê tài chính	224-BCĐKT	0	0
- Tài sản cố định vô hình	227-BCĐKT	0	0
III. Bất động sản đầu tư	230-BCĐKT	0	0
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240-BCĐKT	0	0
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250-BCĐKT	0	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260-BCĐKT	0	0
B. Tổng nguồn vốn		87.941.072.747	75.665.364.348
I. Nợ phải trả	300-BCĐKT	31.448.359.506	19.058.539.451
1. Nợ ngắn hạn	310-BCĐKT	31.448.359.506	19.058.539.451
Trong đó: Nợ quá hạn			
2. Nợ dài hạn	330-BCĐKT		
II. Nguồn vốn chủ sở hữu	400-BCĐKT	56.492.713.241	56.606.824.897
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411-BCĐKT	50.000.000.000	50.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418-BCĐKT	506.801.386	506.801.386
3, Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421-BCĐKT	5.985.911.855	6.100.023.511
4. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430-BCĐKT	0	0

Chỉ tiêu	Mã số	Số đầu năm	Số cuối kỳ
C. Kết quả kinh doanh			<u>Năm 2019</u>
1. Tổng doanh thu			
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung ứng dịch vụ	10-BCKQKD		53.568.743.396
- Doanh thu hoạt động tài chính	21-BCKQKD		3.177.374
- Thu nhập khác	31-BCKQKD		5.181.824
2. Tổng chi phí			53.406.490.879
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	50-BCKQKD		170.611.715
4. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	60-BCKQKD		114.111.656
D. Chỉ tiêu khác			
1. Tổng số phát sinh phải nộp ngân sách			1.120.071.822
Trong đó: các loại thuế			1.120.071.822
2. Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	.%		0,20%
3. Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Lần)	lần		0,34
3. Tiền lương - Lao động			
+ Tiền lương	đồng		5.734.138.992
- Lương Ban lãnh đạo	đồng		1.112.254.549
- Lương người lao động	đồng		4.621.884.443
- Lương khoán thuê ngoài	đồng		0
+ Số lao động bình quân	người		43
Trong đó : - Ban Lãnh đạo	"		3
- Người lao động	"		40
+ Tiền lương NLĐ bình quân/tháng	đ/người/tháng		9.628.926

Nhận xét:

Năm 2019 Công ty thực hiện Nợ phải trả so với vốn chủ sở hữu thực hiện 0,34 lần, năm trước hệ số nợ 0,56lần → Công ty đang ở trong giai đoạn an toàn về nợ khách hàng.

Tỷ số lợi nhuận thuế/vốn chủ sở hữu năm 2018 là 0,2% , tỷ số này đạt thấp so với năm 2018.

Nợ phải thu cuối năm 2019: 43.109 triệu đồng, giảm so với đầu năm 14.471 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu khách hàng.

Các khoản công nợ phải thu, phải trả đều được đối chiếu xác định nợ của khách hàng; Sản phẩm dở dang được đánh giá trị theo khối lượng thanh toán của các dự án trong năm 2019, số liệu báo cáo tại thời điểm 31/12/2019 của Công ty được đảm bảo, tin cậy. Nguồn vốn được đảm bảo phục vụ kinh doanh và đầu tư; bảo toàn và phát triển vốn của các Cổ đông.

III. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên năm 2019:

Năm 2019 có sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành và cổ đông; Ban kiểm soát đã thực hiện tốt công việc của Ban theo chức trách nhiệm vụ trong Điều lệ Công ty quy định.

Căn cứ kế hoạch của BKS, trên cơ sở phân công nhiệm vụ cho từng thành viên BKS;

Định kỳ hàng quý Ban Kiểm soát lập kế hoạch làm việc theo nội dung thống nhất giữa các thành viên trong Ban;

Các thành viên trong Ban hoạt động mang tính chất kiêm nhiệm; Song mọi thành viên trong Ban đã luôn cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Cổ đông giao, bám sát hoạt động của Công ty trong năm.

Về chi phí hoạt động của BKS: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 về chi phụ cấp cho Trưởng ban kiểm soát và các thành viên 1 triệu đồng/người/tháng;

Mức trả phụ cấp cho các thành viên BKS phù hợp với Nghị quyết ĐHĐCĐ Công ty năm 2019.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất năm 2019 của Công ty; Giám sát hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty; hoạt động của BKS, và các thành viên BKS Công ty.

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Xây lắp Môi trường báo cáo, kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông (b/c);
- Các thành viên HĐQT;
- Các thành viên BKS;
- Lưu thư ký HĐQT.

TM. BAN KIỂM SOÁT.

Trưởng Ban



Đinh Thị Thủy